

Bản án số: 124/2025/HSST
Ngày: 26/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc, bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2025/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HS ngày 06/11/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc M, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Nơi cư trú: khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Con ông: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1975, hiện cùng trú tại khu phố C, xã T, tỉnh Quảng Trị. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q từ ngày 07/9/2025 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Văn Thị Kim N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố C, xã C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn P, xã V, tỉnh Quảng Trị; thường trú tại: B P, phường N, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Ngọc M2, sinh năm 1958, Văn phòng L1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số D đường B, phường N, tỉnh Quảng Trị. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc M là nhân viên của Ngân hàng L2 Chi nhánh tỉnh Q, thuộc bộ phận Tổ Khách hàng cá nhân - Phòng Khách hàng với chức danh chuyên viên, lúc này M đầu tư tiền vào sàn giao dịch Forex trên mạng internet nhưng thua lỗ. Để có tiền tiếp tục đầu tư vào sàn giao dịch Forex với hi vọng sẽ có lợi nhuận để thu lại số tiền đã thua lỗ, Nguyễn Quốc M nảy sinh ý định đưa ra thông tin vay tiền làm "đáo hạn ngân hàng" để ông Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Kim N tin tưởng cho M vay tiền, cụ thể:

1. Chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1994, trú tại khu phố C, phường N, tỉnh Quảng Trị)

Ngày 20/5/2022, Nguyễn Quốc M hỏi vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 900.000.000 đồng với mục đích để đáo hạn ngân hàng. Do ông H và M là anh em con cô, cậu ruột và trước đây M đã từng vay tiền của ông H để làm đáo hạn Ngân hàng và đã trả tiền đúng hạn nên khi nghe M hỏi mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng thì ông H tin tưởng cho M vay tiền. Ngày 20/5/2022, ông H đã chuyển đến tài khoản số 0771000579961 đăng ký tại Ngân hàng V1 của M tổng số tiền 900.000.000 đồng.

Ngày sau khi nhận được tiền do ông H chuyển đến, M đã chuyển đến các tài khoản khác nhau để mua đồng USDT tham gia vào sàn giao dịch Forex. Tuy nhiên, M tiếp tục thu lỗ nên không có tiền để trả lại cho ông H.

Ngày 24/5/2022, ông H yêu cầu M trả lại tiền thì M đã gửi cho ông H hình ảnh chụp một giấy vay tiền nội dung bên cho vay là Lê Minh C ở H, bên vay tiền là Lê Ngọc V ở G, khoản vay là 1.500.000.000đ với mục đích vay là để "đáo hạn ngân hàng", sau đó bị cáo ký tên "Nguyễn Quốc M" ở mục "Người làm chứng" rồi chụp ảnh và gửi cho ông H nhằm làm cho ông H tin rằng bị cáo đang thực hiện thủ tục đáo hạn Ngân hàng cho khách hàng có tên như trên. Mục đích là nhằm kéo dài thời hạn trả nợ vì đưa ra lý do Ngân hàng giải ngân chậm.

2. Chiếm đoạt số tiền 1.692.500.000 đồng của Bà Văn Thị Kim N (sinh năm 1989, trú tại khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị).

Sau khi sử dụng số tiền vay của ông Nguyễn Văn H tham gia vào sàn giao dịch Forex thua lỗ, Nguyễn Quốc M nảy sinh ý định vay thêm tiền của người khác để tiếp tục đầu tư giao dịch Forex với hi vọng thu lại được tiền đã thua lỗ. Vì vậy, M liên hệ với bà Văn Thị Kim N để vay tiền. M lấy lý do cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên đề nghị bà N cho vay tiền. M tự lập một giấy vay tiền, số 0119522, bên cho mượn là bà Văn Thị Kim N, bên mượn là Nguyễn Quốc M, số tiền vay 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay: 02 ngày từ 24/5/2022 đến ngày 25/5/2022; lãi suất tự thỏa thuận; mục đích vay tiền: Đáo hạn ngân hàng; Cam kết: bên vay cam kết sử dụng đúng mục đích và trả đúng hạn như đã thỏa thuận. Sau đó, bà N chuyển khoản đến tài khoản số 0771000579961 của Nguyễn Quốc M tổng số tiền 1.692.500.000 đồng, với lãi suất 2.206đ/triệu/ngày, bà N đã trừ tiền lãi là 7.500.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, M tiếp tục chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng của người khác để mua đồng tiền ảo, tiền điện tử nhằm đầu tư vào sàn giao dịch Forex nhưng lại bị thua lỗ hết.

Đến ngày 25/5/2022, bà N yêu cầu M trả tiền thì M trả lời “hồ sơ đáo hạn ngân hàng chưa giải ngân được” và chụp ảnh một bản hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng L2 với khách hàng là ông Tạ Quang T và bà Trần Thị Ngọc M3, ngày ban hành trên bản hợp đồng này là 25/5/2022 gửi cho bà N để bà N tin tưởng kéo dài thời gian trả tiền.

Đến ngày 01/6/2022, bà Văn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H không liên hệ được với Nguyễn Quốc M nên đã làm đơn tố cáo đến cơ quan điều tra. Sau khi được triệu tập làm việc, Nguyễn Quốc M đã bỏ đi khỏi địa phương, cắt liên lạc với người bị hại. Đến ngày 07/9/2025, Nguyễn Quốc M đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 784/KLGD-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Chữ viết trên “Giấy vay tiền” do bà Văn Thị Kim N giao nộp và chữ viết trên mẫu so sánh (bản tường trình của Nguyễn Quốc M) do cùng một người viết ra.

Tài liệu thu giữ: Bà Văn Thị Kim N giao nộp 01 tờ "Giấy vay tiền", số 011952022, lập ngày 24/5/2022, được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Văn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Quốc M bồi thường tổng số tiền đã chiếm đoạt là 2.592.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng L là mẹ bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ để khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 1349/CT-VKSQT-P3 ngày 29 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Quốc M ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc M từ 12 năm đến 13 năm tù. Về vật chứng tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án "Giấy vay tiền", số 011952022, lập ngày 24/5/2022 do bà Văn Thị Kim N giao nộp. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại cho các bị hại. Án phí phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị để cho bị cáo hưởng hình phạt khởi điểm của khung bị truy tố là 12 năm tù.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quốc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Để có tiền đầu tư vào sàn giao dịch tiền ảo trên trang Forex, nên từ ngày 20/5/2022 đến ngày 25/5/2022, Nguyễn Quốc M đưa ra thông tin gian dối vay tiền để đáo hạn cho khách hàng, từ đó đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Kim N với tổng số tiền là 2.592.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc M đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo thực hiện hành vi hai lần, mỗi lần tang số đều đủ yếu tố cấu thành tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đã đầu thú; bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài liệu, chứng cứ liên quan đã thu giữ được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Văn Thị Kim N số tiền 1.692.500.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 900.000.000đ. Tổng số tiền buộc Nguyễn Quốc M bồi thường là 2.592.500.000 đồng. Nhưng bà

Nguyễn Thị Hồng L là mẹ bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại – Số tiền hiện có tại tài khoản của Phòng K Công an tỉnh Q theo Giấy nộp tiền số CT-DocNo: 220925 0007000048 ngày 22/9/2025 của V1. Số tiền còn lại buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường là: 2.572.500.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử :

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M **13 (mười ba) năm** tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Văn Thị Kim N số tiền 1.692.500.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 900.000.000 đồng. Tổng số tiền buộc Nguyễn Quốc M bồi thường là 2.592.500.000 đồng. Nhưng được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng đã nộp để khắc phục thiệt hại - Số tiền hiện có tại Tài khoản của Phòng K Công an tỉnh Q theo Giấy nộp tiền số CT-DocNo: 220925 0007000048 ngày 22/9/2025 của V1. Số tiền còn lại buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường là: **2.572.500.000 đồng**.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài liệu, chứng cứ liên quan đã thu giữ được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án, gồm: 01 tờ "Giấy vay tiền", số 011952022, lập ngày 24/5/20225 do bà B Văn Thị Kim N giao nộp.

Số tiền 20.000.000 đồng đã nộp để khắc phục thiệt hại - hiện có tại Tài khoản của Phòng K Công an tỉnh Q theo Giấy nộp tiền số CT-DocNo: 220925 0007000048 ngày 22/9/2025 của V1 yêu cầu chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị để đảm bảo cho việc Thi hành án của bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 83.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tổng đạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi bản án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNV Công an tỉnh QB (PV06).
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

